TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1352/2022/QĐST-HNGĐ
Ngày: 19/8/2022
Về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Võ Thị Thoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên họp công khai xét việc dân sự thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp số 4186/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Nguyen Toan N, sinh năm 1990 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: 18A Marda Way. Nollamara WA 6061, Australia.
Địa chỉ liên lạc: 74 Benara RD Noranda WA 6062, Australia.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyen Toan N (để nhận giấy tờ, quyết định của Tòa án): Bà Nguyễn Trần Hoàng Lynh (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt) theo giấy ủy quyền ngày 30/6/2022 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Perth, Australia chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/6/2022

2/ Bà Đinh Thị Th H, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).
Địa chỉ: 7/14A Thăng Long, Phường 4, Quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo bà Đinh Thị Th H trình bày:

Bà và ông Nguyen Toan N kết hôn vào năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H cấp ngày 04/01/2018.

Sau khi kết hôn hai bên không chung sống với nhau do ông Nguyen Toan N phải về Úc sinh sống và làm việc. Trong khoảng thời gian ông Nguyen Toan N ở Úc hai bên vẫn liên lạc bình thường qua điện thoại, do tính chất công việc nên ông Nguyen Toan N có về Việt Nam nhưng không ở lâu

tại Việt Nam. Quá trình ông Nguyen Toan N về Việt Nam sinh sống thì giữa hai bên thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm và dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã. Cuối năm 2020 bà qua Úc sinh sống với ông Nguyen Toan N trong khoảng thời gian 02 tháng, đến tháng 2/2021 bà quay trở về Việt Nam và cả hai đều nhận thấy có quá nhiều sự khác biệt giữa hai bên nên thống nhất thuận tình ly hôn. Cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được thuận tình ly hôn với ông Nguyen Toan N.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung : Không có.

Ông Nguyen Toan N trình bày tại bản tự khai ngày 30/6/2022 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Perth, Australia chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 30/6/2022 có nội dung như sau: Ông và bà Đinh Thị Th H kết hôn vào năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H cấp ngày 04/01/2018.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn ông thống nhất như trình bày của bà Đinh Thị Th H. Về yêu cầu thuận tình ly hôn giữa ông và bà Đinh Thị Th H ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà Đinh Thị Th H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", là yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Nguyen Toan N là người yêu cầu cư trú tại Australia nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H, Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu của ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H:

Theo các đương sự thống nhất trình bày và hồ sơ thể hiện thì:

Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H kết hôn vào năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H cấp ngày 04/01/2018.

Do điều kiện cuộc sống và công việc nên sau khi kết hôn hai bên không chung sống với nhau nhưng khoảng thời gian ông Nguyen Toan N ở Úc hai bên vẫn liên lạc bình thường qua điện thoại, có thời gian ông Nguyen Toan N về Việt Nam sống thì giữa hai bên thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm và dẫn đến mâu thuẫn, cãi vã. Cuối năm 2020 bà Hiền qua Úc sống với ông Nguyen Toan N khoảng 02 tháng, đến tháng 2/2021 bà Hiền quay trở về Việt Nam do cả hai đều nhận thấy có quá nhiều sự khác biệt giữa hai bên nên thống nhất thuận tình ly hôn. Từ đó đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nay ông N và bà Hiền xác định tình cảm vợ chồng không còn, cũng không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Do đó Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H khai không có nên không xét.

[4] *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002217 ngày 24/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Nguyen Toan N và bà Đinh Thị Th H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Bình Tân, TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thu Phương